TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2018
V/v "Yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Văn Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mười

Bà Sơn Thị Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Mai Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về việc "Yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 400/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Quách Văn C, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 1 đường T, khóm a, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Lữ Thị Kim D, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 1 đường T, khóm a, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Ward Tien L (Lữ Thị Kiều T), sinh năm 1968. Địa chỉ: 5744, Cr Dr Fort Worth T, 76179 (USA).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Ward, Tien L: Bà Lữ Thị Tuyết L sinh năm 1966. Địa chỉ: D34, tổ a, khu phố b, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ (Có mặt).

3.2. Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T.

Địa chỉ: Số 96 đường a, khóm a1, phường b, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện ông Võ Quang V, Giám đốc Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T, có văn bản ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Hoàng Đ, Phó giám đốc (Có đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Quách Văn C trình bày:*

Ông và bà Lữ Thị Kim D xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1982, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, trong thời kỳ hôn nhân có tạo lập được tài sản chung số tiền 700.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T, do bà Lữ Thị Kim D đứng tên chủ tài khoản. Ngày 25/7/2016 bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T) khởi kiện vợ chồng ông tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, yêu cầu trả số tiền 30.000 USD tương đương 684.600.000 đồng. Bà Lữ Thị Tuyết L đại diện theo ủy quyền của bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T) có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản số 218914909 tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T. Ngày 21/11/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời với hình thức phong tỏa tài khoản số 218914909 của vợ chồng ông số tiền 700.000.000 đồng.

Tại bản án sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 13/3/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lữ Thị Kiều T, buộc bà Lữ Thị Kim D phải trả cho bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T) số tiền 30.000 USD tương đương 684.600.000 đồng. Tiếp tục phong tỏa số tiền 700.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T trong số tài khoản 218914909 do bà Kim D đứng chủ tài khoản để đảm bảo thi hành án theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2016 ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Số tiền 30.000 USD do bà Kim D vay ông không có liên quan gì. Do đó, ông yêu cầu Tòa án chia số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) gửi tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T thành hai phần, mỗi người được hưởng số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

- *Theo lời trình bày của bà Lữ Thị Kim D:*

Thống nhất chia tài sản chung giữa bà và ông Quách Văn C số tiền 700.000.000 đồng đang bị phong tỏa trong tài khoản số 218914909 do bà đứng tên tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T thành hai phần, mỗi người được hưởng 350.000.000 đồng. Vì đây là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông bà mặc dù do bà đứng tên nhưng đó cũng là tài sản chung của vợ chồng. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung, bà yêu cầu chia cho ông Quách Văn C số tiền 350.000.000 đồng, số tiền 350.000.000 đồng bà yêu cầu được cấn trừ vào tiền án phí dân sự sơ thẩm phải đóng theo bản án số 03 ngày 13/3/2017 là 31.384.000 đồng.

- *Theo lời trình bày của bà Lữ Thị Tuyết L là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T):*

Không thống nhất với lời trình bày của ông Quách Văn C, bà Lữ Thị Kim D, không đồng ý yêu cầu chia số tiền 700.000.000 đồng của ông C, bà Dung. Bởi vì số tiền này có liên quan đến việc thi hành án đối với bản án số 03/2017/DS-ST ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, buộc bà D trả tiền cho bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T), tiền do bà Kiều T cho bà D, ông C mượn để mua căn nhà tại khóm a, thị trấn C để kinh doanh điện máy, tiền này vợ chồng cùng nhau tiêu xài chung nhưng ông C nói không liên quan đến phần nợ là không đúng. Đề nghị Tòa án tiếp tục phong tỏa số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho bản án số 03/2017/DS-ST ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T:

Bà Lữ Thị Kim D là người đứng tên thẻ tiết kiệm số tài khoản 218914909 mở tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T ngày 29/6/2016, số dư tính đến ngày 19/01/2018 là 668.601.000 đồng. Ngày 14/8/2017 Ngân hàng đã thực hiện phong tỏa số tiền 700.000.000 đồng trong thẻ tiết kiệm số 218914909 của bà D theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02 ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Ngày 14/8/2017 Ngân hàng thực hiện khấu trừ số tiền 31.384.000 đồng + phí chuyển tiền 15.000 đồng trong tài khoản trên để thu án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định số 01 ngày 10/8/2017 về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án của Cục thi hành án tỉnh Trà Vinh. Số dư trong tài khoản sau khi thực hiện khấu trừ là 668.601.000 đồng, số tiền này sẽ được Ngân hàng xử lý sau khi bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn chia đôi số tiền 700.000.000 đồng tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T, do bà Lữ Thị Kim D đứng tên chủ tài khoản số 218914909 cho ông C, bà D, mỗi người được hưởng 350.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý đến khi xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về người tham gia tố tụng Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đánh giá lời trình bày của các đương sự, xem xét, phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quách Văn C về việc yêu cầu chia số tiền 700.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T, do bà Lữ Thị Kim D đứng tên.

Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí ủy thác tư pháp: buộc nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Quách Văn C yêu cầu Tòa án chia tài sản chung số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) đang gửi tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T thành hai phần, mỗi người được hưởng 350.000.000 đồng. Hiện số tiền 700.000.000 đồng đang bị phong tỏa để đảm bảo thi hành án theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2016 ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh nhằm đảm bảo thi hành án cho bản án số 03/2017/DSST ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, buộc bà Lữ Thị Kim D trả cho bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T) số tiền 30.000 USD tương đương 684.600.000 đồng. Đây là vụ án "Yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân"; Vụ án có đương sự người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T) đang sống tại Hoa Kỳ. Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 37; Điều 39, Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã đưa bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng, thực hiện việc thông báo thụ lý, hòa giải vụ án theo đúng theo quy định tại Điều 68, Điều 70, Điều 170, 171, Điều 175, Điều 196, Điều 208, 209, 210, 211 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự, được Kiểm sát viên giám sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa nhận định thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Số tiền 700.000.000 đồng ông C yêu cầu chia đang bị phong tỏa để đảm bảo thi hành án theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2016 ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh nhằm đảm bảo thi hành án cho bản án số 03/2017/DS-ST ngày 13/3/2017 buộc bà D phải trả cho bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T) số tiền 30.000 USD tương đương 684.600.000 đồng.

[4] Nguyên đơn ông Quách Văn C và bị đơn bà Lữ Thị Kim D cho rằng số tiền 700.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T là tiền vợ chồng mua bán điện máy tích lũy mà có nên thống nhất chia đôi. Nguyên đơn ông C có ý kiến phản bác lại với ý kiến của bà Lữ Thị Tuyết L do ông không mượn số tiền 30.000 USD của bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T) việc vay mượn giữa bà D và Ward, Tien Lông không liên quan nên không có trách nhiệm liên đới trả. Bị đơn bà Lữ Thị Kim D cho rằng tại bản án sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 13/3/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh chỉ buộc bà trả tiền cho bà Ward, Tien L, không buộc ông C trả, số tiền trong tài khoản số 218914909 mặc dù một mình bà đứng tên nhưng đó là tài sản chung nên thống nhất chia cho ông C 350.000.000 đồng, phần tiền còn lại 350.000.000 đồng của bà thì cấn trừ vào tiền án phí 31.384.000 đồng theo bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 13/3/2017.

[5] Xét yêu cầu chia tài sản chung của ông Quách Văn C, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, số tiền 700.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng thương mại C do bà Lữ Thị Kim D đứng tên chủ tài khoản số 218914909 đang bị phong tỏa để đảm bảo thi hành án theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2016 ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, ông C bà D xác định là tiền tích lũy do mua bán điện máy từ năm 1985 có được là không có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án bà D, ông C đều cho rằng bắt đầu kinh doanh điện máy từ năm 1985 tại thị trấn C, tích lũy để có tiền gửi Ngân hàng, thời gian kinh doanh điện máy không vay tiền Ngân hàng nhưng quá trình xác minh, thu thập chứng cứ cho thấy bà D, ông C bắt đầu kinh doanh điện máy tại khóm a, thị trấn C thực hiện nghĩa vụ đóng thuế từ năm 1997 đến hết năm 2012 thì xin nghỉ kinh doanh, quá trình kinh doanh có vay ngân hàng nhiều lần, sau khi ngừng kinh doanh điện máy ông C mua bán trao đổi gas tại thị trấn C, tại biên bản lấy lời khai ngày 10/4/2018 ông C, bà D xác định do quá trình làm ăn thất bại nên ngừng kinh doanh điện máy từ năm 2014, việc mua bán gas chỉ đủ để phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày không thể có tích lũy, từ khi ngừng kinh doanh điện máy không có nguồn thu nhập nào khác tạo ra tiền tích lũy. Như vậy, chứng minh quá trình mua bán khó khăn ông C, bà D không thể có tiền tích lũy gửi vào Ngân hàng từ năm 2016 như ông C, bà D trình bày. Ngày 09/4/2018 Tòa án ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ là sổ sách, hóa đơn chứng từ có liên quan đến việc kinh doanh điện máy làm phát sinh thu nhập, bảng kê tiền lãi từ việc kinh doanh điện máy, chứng minh công sức đóng góp của ông bà để tạo lập được khoản tiền 700.000.000 đồng trong tài khoản số 218914909 tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T. Chứng minh, ngoài việc bán điện máy còn các khoản thu nhập hợp pháp khác tạo ra tiền tích lũy, hoa lợi hoặc lợi tức phát sinh từ tài sản riêng của ông bà trong thời kỳ hôn nhân nhưng ông C, bà D cho rằng sổ sách kinh doanh đã làm lạc mất và đối với các khoản thu nhập riêng của vợ chồng không cần thiết phải chứng minh cho Tòa án biết. Ông C cho rằng số tiền 700.000.000 đồng đang bị phong tỏa là tài sản chung của vợ chồng nhưng ông không biết thời gian bà D mở tài khoản, không thực hiện các giao dịch với Ngân hàng mà do bà D đứng tên chủ tài khoản tự mình thực hiện.

[6] Căn cứ vào giấy thỏa thuận mượn tiền ngày 02/01/2008 giữa bà Kiều T và Kim D thể hiện rõ nội dung bà Kim D mượn tiền của bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T) để mua nhà tại khóm a, thị trấn C, huyện Cầu kè để kinh doanh. Ngày 15/01/2008 ông C, bà D mua căn nhà số 1đường 30/4 tại khóm a, thị trấn C từ bà P với giá 900.000.000 đồng, ngày 06/6/2016 ông C, bà D thực hiện việc chuyển nhượng căn nhà và đất thuộc thửa 147, tờ bản đồ số 26 diện tích 102,3m^2 cho bà Hồ Thị Kim P1 ngụ tại khóm a, thị trấn C với giá 650.000.000 đồng, nhưng qua kết quả xác minh thực tế giá chuyển nhượng là 2.600.000.000 đồng. Tại công văn số 90 ngày 04/4/2018 Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T cung cấp thời gian bà Kim D mở tài khoản số 218914909 vào ngày 29/6/2016 số tiền gửi là 1.100.000.000 đồng. Đối chiếu thời gian bà Kim D mượn tiền của bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T) để mua nhà, thời gian ông C, bà D mua nhà của bà Thạch Thị P, thời gian ông C, bà D chuyển nhượng nhà đất cho bà Hồ Thị Kim P1 và thời gian

mở tài khoản số 218914909 tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T là hoàn toàn phù hợp, có cơ sở chứng minh số tiền trong tài khoản đang bị phong tỏa là do ông C, bà D bán căn nhà số 1đường 30/4 khóm a, thị trấn C có được và đem gửi Ngân hàng vào năm 2016 lấy lãi hàng tháng. Số tiền 700.000 đồng đang bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo cho việc thi hành bản án ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, đảm bảo cho bà D phải trả số tiền 30.000 USD tương đương 684.600.000 đồng. Tại biên bản ngày 09/8/2017 bà D yêu cầu Cục thi hành án ra quyết định khấu trừ số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải chịu trong tài khoản trên để thu án phí. Ngày 14/8/2017 Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T thực hiện chuyển số tiền 31.384.000 đồng và phí chuyển tiền 15.000 đồng trong tài khoản trên vào tài khoản của Cục Thi hành án mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh để thu án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định số 01 ngày 11/8/2017 về việc khấu trừ tiền trong tài khoản để thi hành án của Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh. Do đó số dư tài khoản số 218914909 sau khi thực hiện khấu trừ còn 668.601.000 đồng.

[7] Mặc dù tại bản án số 03/2017/DS-ST ngày 13/3/2017 không buộc ông C liên đới trả tiền cho bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T) nhưng ông C, bà D là vợ chồng đang trong thời kỳ hôn nhân, trong quá trình giải quyết vụ án bà D cũng thừa nhận việc mượn tiền bà Ward, Tien L là để mua căn nhà số 1 đường 30/4, khóm a, thị trấn C để có cơ sở kinh doanh, ông C, bà D quá trình chung sống không có mâu thuẫn, không có thời gian ly thân cùng nhau mua bán điện máy tại căn nhà trên. Bà D không kháng cáo đối với bản án số 03/2017/DS-ST ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc buộc bà phải trả số tiền 30.000 USD tương đương 684.600 đồng cho bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T), bà D là người đứng tên chủ tài khoản số 218914909 tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T. Qua biên bản lấy lời khai, xác minh nhân chứng, cung cấp thông tin của cơ quan có thẩm quyền có căn cứ chứng minh số tiền trong tài khoản số 218914909 tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T do bà D mở ngày 29/6/2016 là tiền bà D, ông C bán căn nhà tại khóm a, thị trấn C. Việc bà D ông C cùng thống nhất yêu cầu Tòa án chia đôi số tiền 700.000.000 đồng trong tài khoản số 218914909 bị phong tỏa để đảm bảo thi hành án là nhằm tẩu tán tài sản, trốn tránh trách nhiệm trả nợ cho bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T). Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 42 Luật Hôn nhân và gia đình, việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân bị vô hiệu nhằm trốn tránh việc trả nợ cho cá nhân, tổ chức. Do đó, nếu chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung này sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Ward, Tien L (Lữ Thị Kiều T) được quyết định tại bản án số 03/2017/DS-ST ngày 13/3/2017. Do đó, nghĩ nên bác toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung của ông Quách Văn C.

[8] Từ những chứng cứ, phân tích nêu trên xét thấy quan điểm của Vị đại viện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ nên chấp nhận. Không chấp nhận yêu cầu của ông Quách Văn C về yêu cầu chia tài sản chung số tiền 700.000.000 đồng đang bị phong tỏa trong tài khoản số 218914909 tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T.

Về án phí: Ông Quách Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận.

Về chi phí ủy thác tư pháp: Do chưa có chi phí phát sinh nên ông Quách Văn C không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 28, Điều 35, Điều 37, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 97, Đều 153, Điều 154, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 26, Điều 27, Điều 37, Điều 42 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Quách Văn C yêu cầu chia tài sản chung số tiền 700.000.000 đồng đang bị phong tỏa trong tài khoản số 218914909 tại Ngân hàng Thương mại C, chi nhánh T do bà Lữ Thị Kim D đứng tên chủ tài khoản.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Quách Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền 8.750.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0012109 ngày 01/6/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, hoàn trả cho ông Quách Văn C số tiền 8.450.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Về lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp: Do chưa có chi phí phát sinh nên ông Quách Văn C không phải chịu.

Hoàn trả cho ông Quách Văn C số tiền 3.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012126 ngày 22/6/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho Quách Văn C số tiền tạm ứng chi phí tố tụng 3.000.000 đồng đã nộp tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Án xét xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Tòa dân sự.

Tống Văn Viên